

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 28/6/2022

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Hồng Thị Hồng Tuyết

Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - *Kiểm sát viên*

Ngày 28/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thiệu tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi sống chung hai bên có tìm hiểu nhau khoảng một tháng. Sau đó vợ chồng sống tự lập tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà L xin ly hôn với ông Thiệu.

Về con chung: Có 05 (năm) con chung tên Nguyễn Thị Nương – sinh năm: 1994, Nguyễn Quốc Thiên – sinh năm: 1995, Nguyễn Văn Thê – sinh năm: 1997, Nguyễn Văn Thơ – sinh năm: 2000, Nguyễn Duệ Linh – sinh ngày: 29/6/2004, đối

với cháu Nương, cháu Thiên, cháu thể, cháu Thơ đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Linh nguyện vọng cháu ở với ai thì cha, mẹ có nghĩa vụ nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Lệ sống chung với nhau khoảng tháng 04 năm 1993, trước khi sống chung tìm hiểu nhau khoảng một tháng, vợ chồng sống chung cho tới nay chưa đăng ký kết hôn.

Trong quá trình sống chung vợ chồng không cãi nhau, ông không có đánh vợ, hiện vợ chồng vẫn ở chung. Có lúc vợ chồng cũng gây gổ nhỏ những chuyện lặt vặt trong gia đình, nay bà bà Lệ xin ly hôn thì ông không đồng ý.

Trong thời gian sống chung có năm người con chung tên Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1994, Nguyễn Quốc Thiên sinh năm: 1995, Nguyễn Văn Thể sinh năm: 1997, Nguyễn Văn Thơ sinh năm: 2000, Nguyễn Duệ Linh sinh năm: 2004, trong trường hợp ly hôn cháu Linh có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi.

Trong trường hợp ly hôn về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Linh cho bà Lệ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Lệ và ông Thiệu tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Bà Lệ chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Xét ông Thiệu cư trú tại ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy bà Lê và ông Thiệu tự nguyện chung sống từ năm 1993, có con chung, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng bà Lê và ông Thiệu vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Nay bà Lê xác định không còn tình cảm với nhau và thống nhất ly hôn, do ông Thiệu, bà Lê chưa đăng ký kết hôn nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê và ông Thiệu là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Đối với cháu Nương, cháu Thiên, cháu Thử, cháu Thơ đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Xét ý kiến nguyện vọng của cháu Linh được ở với mẹ nên cần giao cho bà Lê chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Lê chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6] Lời nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 8, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị L;

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duệ Linh sinh ngày 29/6/2004 cho bà Lê chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lệ chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009783 ngày 13/4/2022.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... ..giờ.....phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, về việc: “*Xin ly hôn*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh Tâm - sinh năm: 1977

2. Bị đơn: Ông Trần Hưng Đoàn - sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 43, đường Nguyễn Du, khu phố Ninh Hòa, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thanh Tâm được ly hôn với ông Trần Hưng Đoàn. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Hưng Đăng Khoa - sinh ngày 27/9/2007 cho bà Tâm nuôi. Bà Tâm không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

4. Về tài sản chung: Bà Tâm và ông Đoàn không yêu cầu Tòa án giải quyết . HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

5. Về nợ: Không có. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

6. Về án phí: Bà Tâm chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0014752 ngày 12/7/2017. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. HĐXX thống nhất biểu quyết với tỉ lệ 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Ngân

Nguyễn Thị Hương

Lê Thị Kiều Chinh